

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 628/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

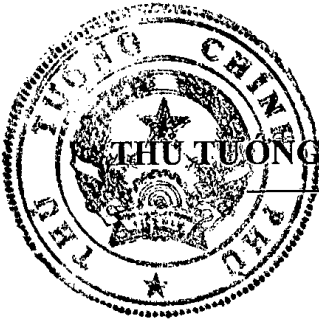
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia đổi mới GD&ĐT giai đoạn 2016-2021;
- Hội đồng quốc gia GD và PTNL;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). **110**

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



*(Handwritten signature)*

**Vũ Đức Đam**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 618/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

### **I. MỤC ĐÍCH**

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị quyết 29), Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành chương Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết 44) và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kết luận 51) để tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của các cấp chính quyền; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành và các cấp quản lý trong triển khai thực hiện Nghị quyết 29, Kết luận 51 và Nghị quyết 44

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung của Nghị quyết 29, Kết luận 51 và Nghị quyết 44 trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên và học sinh, sinh viên.

b) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tham gia giám sát, phản biện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo để thực hiện Kết luận 51.

c) Các cơ quan báo chí tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về đổi mới giáo dục và đào tạo; trước hết là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; những quy định mới của Luật Giáo dục năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Định kỳ trong năm, đại diện các cấp chính quyền tổ chức gặp gỡ, đối thoại, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên; kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục và các Đề án, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

b) Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới hướng tới mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, tình yêu gia đình, yêu đồng bào, yêu Tổ quốc, kiến thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh, sinh viên; tổ chức thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên và nhi đồng; phát huy hiệu quả các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong trường học.

c) Hướng dẫn các địa phương nhất là vùng dân tộc thiểu số, miền núi quan tâm xây dựng, biên soạn nội dung giáo dục học sinh, sinh viên tinh thần đoàn kết các dân tộc, ý thức tự lực, tự cường, ý thức cộng đồng, bài trừ các hủ tục lạc hậu, giáo dục pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn học giáo dục đạo đức, lịch sử, văn hóa, an ninh, quốc phòng phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo; tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành chức năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

đ) Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng hội nhập quốc tế; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng xã hội học tập

a) Rà soát và hoàn thiện chính sách nhằm thu hút sự tham gia của toàn xã hội trong đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ hoạt động đào tạo của các cơ sở đào tạo ngoài công lập; bảo đảm công bằng về chế độ, chính sách đối với người học giữa cơ sở đào tạo công lập và ngoài công lập; ưu tiên đầu tư đào tạo những ngành nghề trọng điểm có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và phù hợp với xu thế của thế giới.

b) Triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ thuộc giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp để tạo cơ chế liên thông giữa các trình độ đào tạo và công nhận lẫn nhau về trình độ đào tạo với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

c) Từng bước phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Tập trung đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các trường đại học đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng quốc tế có uy tín, nhất là các đại học quốc gia và đại học vùng.

d) Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số theo Nghị quyết của Chính phủ; tăng cường hợp tác doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong công tác đào tạo nguồn nhân lực.

đ) Tích cực triển khai Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung xây dựng cơ chế, chính sách tạo nguồn lực, động lực và môi trường cạnh tranh lành mạnh phát triển giáo dục đại học; nâng cao chất lượng đội ngũ; đầu tư cơ sở vật chất; đổi mới quản lý, chương trình và phương pháp đào tạo; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và quốc tế hóa.

e) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở giáo dục đại học; xây dựng cơ chế chính sách đầu tư phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, chương trình nghiên cứu để tăng thêm một số đại học, trường đại học được xếp hạng trong khu vực và quốc tế.

g) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; đào tạo lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

h) Thực hiện các giải pháp đánh giá, giám sát, hỗ trợ tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ để củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo dưới 5 tuổi.

i) Thực hiện hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

k) Nghiên cứu chuyển đổi mô hình các trường chuyên biệt, đặc biệt trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường phổ thông dân tộc nội trú phù hợp với điều kiện mới, từng bước bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong giáo dục.

l) Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi người, mỗi gia đình, làng (xóm, thôn, bản), xã (phường, thị trấn) trở thành công dân học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập; xây dựng xã hội học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và vùng, miền.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới

a) Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, Nhà nước về tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong ngành Giáo dục; rà soát, sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, giảng viên bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên đối với các cấp học.

b) Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở đào tạo giáo viên, xây dựng một số trường đại học sư phạm trọng điểm tại các vùng, miền, bảo đảm việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

c) Xây dựng lộ trình và thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, tiến tới toàn bộ đội ngũ được chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Xây dựng cơ chế đặt hàng với các trường sư phạm trong việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho địa phương, gắn đào tạo với

nhu cầu sử dụng. Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên; chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Ban hành các chuẩn và đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và người dạy tại các doanh nghiệp.

d) Rà soát, hoàn thiện và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên và sinh viên các trường sư phạm, nhất là chế độ tiền lương nhằm tạo động lực cho giáo viên yên tâm công tác, thu hút học sinh giỏi vào ngành sư phạm.

đ) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, chế độ làm việc của giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp phù hợp với Luật Viên chức, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo và hội nhập quốc tế; ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo, của cơ sở giáo dục.

e) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Sách giáo khoa phải được Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa thẩm định bảo đảm tính khoa học, công khai, minh bạch và công bằng.

g) Ưu tiên bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp, giảng viên sư phạm chủ chốt để thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới.

h) Rà soát mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư, phát triển nhanh trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; ưu tiên tài chính và quỹ đất để bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày nhất là ở vùng khó khăn, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học; bảo đảm đủ các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch.

i) Bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; triển khai có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo

a) Đổi mới công tác quản lý trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ chế để cơ quan quản lý giáo dục địa phương được tham gia quyết định trong quản lý nhân sự và phân bổ, sử dụng nguồn tài chính dành cho giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy vai trò

người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và các địa phương. Đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là đối với kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp trong quá trình triển khai Nghị quyết 29, Kết luận 51 và Nghị quyết 44.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế, chính sách mở để khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là phát triển giáo dục gắn với nhu cầu xã hội; tăng cường thu hút đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thông qua hợp tác, liên kết đào tạo.

d) Đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo, trong đó đối với giáo dục mầm non và phổ thông; đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học từng bước thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí cho mỗi ngành nghề, trình độ đào tạo; tập trung đầu tư, hỗ trợ cho những lĩnh vực, ngành nghề đặc thù, quan trọng và cần thiết mà xã hội không đầu tư; những ngành nghề khác thực hiện chính sách xã hội hóa.

đ) Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao bảo đảm tỷ lệ chi theo đúng quy định; bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho những đối tượng chính sách. Phát triển quỹ khởi nghiệp sáng tạo và quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ học sinh, sinh viên và hoàn thiện chính sách tín dụng cho sinh viên.

e) Hoàn thiện các quy định, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể xã hội đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Quy định trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, những tiêu cực trong thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thực chất, công bằng, khách quan.

6. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng cơ chế chính sách đầu tư phát triển một số trường đại học định hướng nghiên cứu; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và xây dựng doanh nghiệp khởi nghiệp; doanh nghiệp ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và đào tạo nhân lực trình độ cao.



b) Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh gắn với đào tạo tiến sĩ, chương trình nghiên cứu và phòng thí nghiệm; xây dựng một số trung tâm xuất sắc ở một số đại học định hướng nghiên cứu.

c) Xây dựng đề án chuỗi phòng thí nghiệm trọng điểm ngành, liên ngành về khoa học và công nghệ để kết nối hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp; đổi mới cơ chế quản lý tài chính, tăng kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học theo tiềm lực và sản phẩm đầu ra.

d) Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu cấp quốc gia về khoa học giáo dục và khoa học quản lý và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về giáo dục, đào tạo.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

b) Xây dựng dự toán chi để thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận 51, các chiến lược, chính sách pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan xây dựng chương trình phối hợp giám sát thực hiện Kết luận 51.

### 3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, định kỳ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### 4. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát cụ thể số biên chế sự nghiệp giáo dục được các cơ quan có thẩm quyền giao theo định mức giáo viên trên một lớp để xác định số biên chế sự nghiệp giáo dục cần bổ sung trên nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập để sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo đặt ra trong giai đoạn tới.

5. Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình các cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá trong gia đình; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác giáo dục thể chất, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá cho học sinh, sinh viên. Chỉ đạo tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở địa phương, cộng đồng dân cư để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá lành mạnh của học sinh, sinh viên.

### 8. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì xây dựng Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2030, trong đó tích hợp nội dung về phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học

và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm, thúc đẩy, khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông: Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đổi mới nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo; tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo. Tiếp tục triển khai Đề án Truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề đã được phê duyệt.

10. Bộ Công an: Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt là khu vực xung quanh trường học; phối hợp với ngành Giáo dục trong phòng, chống, xử lý tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên.

#### 11. Ủy ban Dân tộc

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, tích hợp các chính sách phát triển giáo dục dân tộc vào Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục ở các vùng này.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, hoàn thiện, đề xuất các chính sách ưu tiên, khuyến khích đối với người dạy và người học là người dân tộc thiểu số, người dạy và người học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi; sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực, dự bị đại học dân tộc vùng; xây dựng các đề án củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc, công tác dân tộc cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### 12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

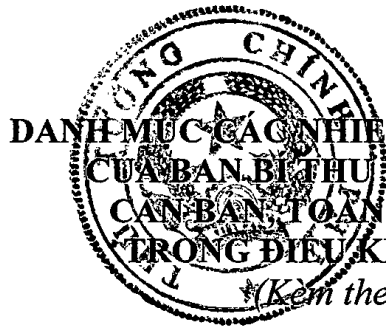
b) Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

c) Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo quy định hiện hành. Bố trí và bảo đảm các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo quy định; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

d) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực và các quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp của cả nước.

đ) Rà soát cụ thể số người làm việc (biên chế sự nghiệp) được cơ quan có thẩm quyền giao, định mức giáo viên/lớp để xác định số biên chế sự nghiệp cần bổ sung theo nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp” trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

e) Chủ động chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ trong Kế hoạch này./.



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2019 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XI VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 628.../QĐ-TTg ngày 11... tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Tên văn bản/đề án	Thẩm quyền văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2045	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2021
2	Đề án Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021 - 2025	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung ương Đoàn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2021
3	Nghị định sửa đổi Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2030 - 2031 và khung giá dịch vụ giáo dục và đào tạo	Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2021

Tel: +84-8-39303311 \* LawSoft \* ThuVienPhap

STT	Tên văn bản/đề án	Thẩm quyền văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi và thúc đẩy xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Chính phủ	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021
5	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó tích hợp các chính sách phát triển giáo dục dân tộc)	Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban Dân tộc	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2020
6	Dự án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban Dân tộc	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, địa phương	2020
7	Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	2020
8	Đề án đào tạo, đào tạo lại người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	2020
9	Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	2021
10	Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	2021